

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng
khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy chế số 22-QC/TW ngày 15/7/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XI; Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, tỉnh ủy, thành ủy";
 - Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, như sau:

Chương I

**CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY;
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN ỦY
BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu, gồm một số đồng chí trong Ban Chấp hành và một số đồng chí ngoài Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ nhiệm Ủy ban do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bầu trong số các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm là tập thể Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó chủ nhiệm Thường trực.

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra đương nhiệm; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Tổ chức bộ máy hoạt động của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Căn cứ chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương, của Tỉnh ủy để quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, 6 tháng; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ; tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy toàn khóa và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Triệu tập và chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra toàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ tỉnh do Điều lệ Đảng quy định:

2.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là ủy viên cùng cấp, đồng thời là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, chủ trì và phối hợp tiến hành kiểm tra.

2.2. Kiểm tra tổ chức Đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2.3. Giám sát mọi đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (kể cả đồng chí Bí thư, các Phó bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy), đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạo đức, lối sống và những nội dung khác theo quy định của Đảng.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không xem xét, giải quyết những đơn tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định xem xét, kết luận, nay tố cáo lại, nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay

đổi bản chất vụ việc; những tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Kiểm tra tài chính của cấp uỷ cấp dưới; cơ quan quản lý tài chính của Tỉnh uỷ.

2.7. Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ (kể cả bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý nhưng không phải Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp uỷ viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, nhưng không phải Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2.9. Thu hồi, huỷ bỏ quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới trái với thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.10. Khi xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm đối với các kết luận, quyết định đó; bảo vệ những tổ chức và cá nhân làm đúng, đề nghị với tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo và những trường hợp tố cáo mang tính chất bịa đặt, vu cáo, có dụng ý xấu.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát có quyền yêu cầu các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong đảng bộ tỉnh báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của Trung ương và của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét.

Qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đề nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc yêu cầu tổ chức

và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên; nếu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền không thực hiện thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết và kiến nghị xem xét trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đó.

5. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổ chức đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 - Điều lệ Đảng).

6. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

6.1. Triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

6.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

6.3. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6.4. Hướng dẫn và kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

6.5. Xây dựng nội dung, quy trình, phương thức kiểm tra, giám sát và trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và điểm 2, Điều 2 của Quy chế này.

6.6. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo hội nghị cán bộ kiểm tra toàn tỉnh.

6.7. Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật theo quy trình, quy định của Đảng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

6.8. Tham mưu một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

7. Trên cơ sở quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế được duyệt của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy; quy định chế độ làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua - khen thưởng

trong ngành kiểm tra Đảng theo quy định; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới về số lượng, tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ có thể trưng tập một số cán bộ, chuyên viên khi cần thiết.

8. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

9. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và Quy chế này.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

1. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công; tham gia các đoàn kiểm tra do Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ; dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các quyết định đó.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi cần thiết được dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát khi được mời. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi thấy cần thiết của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; các ban cán sự đảng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện

kiểm sát, Toà án nhân dân tỉnh; các đảng đoàn: Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh. Việc cử thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đến dự các cuộc họp cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các tổ chức đảng để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Thường trực (hoặc Chủ nhiệm) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ quyết định.

6. Giữ mối liên hệ với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá cán bộ trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được phân công phụ trách, góp phần tích cực xây dựng chi bộ, cơ quan Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong sạch, vững mạnh.

7. gương mẫu thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

8. Các uỷ viên kiêm chức có trách nhiệm, quyền hạn như uỷ viên chuyên trách, tham gia lãnh đạo tập thể đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, theo dõi lĩnh vực đang công tác, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra phân công, trực tiếp phản ánh, đề xuất trong các cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm tra, những việc phát sinh của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần xem xét, giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; đề xuất những nội dung, chương trình và những vấn đề cần thảo luận giải quyết, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ do Điều lệ Đảng quy định và các nhiệm vụ khác do Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo, hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng; được Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và báo cáo đầy đủ với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ và nhiệm kỳ tiếp theo; giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung

ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham gia với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra, nhất là nhân sự Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản khi được ủy quyền; ký quyết định chuẩn y bầu bổ sung ủy viên Ủy ban Kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức, bộ máy cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

6. Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban và các Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện chương trình công tác và các nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

2. Phó chủ nhiệm Thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 3 và khoản 1, Điều 5 Quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp quản lý và điều hành cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chương trình công tác và các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

3. Các phó chủ nhiệm thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 3 và khoản 1, Điều 5 Quy chế này. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công

tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và trách nhiệm được giao.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, nếu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm chỉnh thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì vẫn phải chấp hành và được quyền khiếu nại, báo cáo với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định hoặc có quyền báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ủy ban và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần; Thường trực Ủy ban họp mỗi tuần 1 lần. Khi cần thì họp bất thường.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

- Mỗi năm 1 lần, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và toàn ngành Kiểm tra của Đảng bộ tỉnh.

- Sáu tháng 1 lần báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

- Mỗi quý một lần Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nghe báo cáo tình hình, những vụ việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ hoặc nghe báo cáo đột xuất theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Chương III
**CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY**

Điều 8. Đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dưới sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 9. Đối với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các ban và các cơ quan của Tỉnh ủy để thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên lĩnh vực kiểm tra, giám sát.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các ban xây dựng Đảng có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc đánh giá, điều động, luân chuyển, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đào tạo, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan khác có liên quan, trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy chế phối hợp công tác với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành liên quan, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan khác trong việc tuyên truyền, nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và những vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng và yêu cầu cá nhân hoặc tổ chức xem xét xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể kịp thời, đúng quy định.

Điều 10. Đối với các cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.